



VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIỆN CÂY LƯƠNG THỰC VÀ CÂY THỰC PHẨM



Địa chỉ: Liên Hồng, TP Hải Dương, Hải Dương
Điện thoại: 02203 716 463; Fax: 02203 716 385



THÔNG TIN CHUNG

- ▶ Viện CLT&CTP được thành lập năm 1968 theo Nghị định số 24/CP ngày 9/2/1968 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ)
 - ▶ Viện được thành lập lại theo Quyết định số 220/2005/QĐ-TTg ngày 9/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
-

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

BAN GIÁM ĐỐC

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

Bộ môn

**Công nghệ sinh học
SLSH & CNSTH**

**Cây thực phẩm và
Nông nghiệp công nghệ cao**

Nông học

Cây thức ăn chăn nuôi

Phòng chức năng

Khoa học và HTQT

Văn Phòng

Trung tâm

NC&PT Lúa thuần

NC&PT Lúa lai

NC&PT Đậu đỗ

NC&PT Cây có củ

**NC&PT
Hệ thống Nông nghiệp**

**Thực nghiệm
CLT-CTP**

NGUỒN NHÂN LỰC

Tổng số cán bộ: 192

- Tiến sỹ: 25
- Thạc sỹ: 85
- Đại học: 62
- KTV+ nhân viên: 20



CƠ SỞ VẬT CHẤT

❖ Đất đai:

- Tại Hải Dương: 151,95 ha (109,0 ha đất thí nghiệm, 42,95 ha đất xây dựng, giao thông, thủy lợi và đất khác.).
- Tại Thanh Trì, Hà Nội: Tổng diện tích 34,7 ha (23,5 ha đất thí nghiệm và 11,2 ha đất xây dựng, giao thông, thủy lợi).
- Trung tâm nghiên cứu Khoai tây, Sapa, Lào Cai; Trung tâm nghiên cứu và thực nghiệm Cây đậu đỗ tại Hiệp Hòa, Bắc Giang.



CƠ SỞ VẬT CHẤT

- **Phòng thí nghiệm:**
 - Công nghệ sinh học
 - Sinh lý - sinh hóa,
 - Bảo vệ thực vật
 - Kiểm nghiệm hạt giống, Phân tích, kiểm định chất lượng sản phẩm
- Hệ thống nhà lưới
- Phòng trồng cây nhân tạo (Phytotron)
- Kho lạnh
- Sân phơi
- Nhà kho



ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

- ❖ **Lúa:** Lúa thuần, lúa lai
- ❖ **Cây đậu đỗ:** Đậu tương, Lạc, Đậu xanh, vừng...
- ❖ **Cây có củ:** Khoai tây, Khoai lang, Sắn, Khoai sọ, Dong riềng...
- ❖ **Cây rau - quả:** Cà chua, dưa chuột, bí xanh, bí đỏ, dưa lê, táo, ổi, nhãn.....



THÀNH TỰU NGHIÊN CỨU (2011-2023)

- ❖ 105 giống cây trồng mới các loại (trong đó có 60 giống được công nhận chính thức/hoặc công bố lưu hành; 45 giống được công nhận sản xuất thử:
 - 45 giống lúa thuần: (GL25, GL601, N25, HDT10, LTh31, BC15-02, BT7KBL-02, HD11, GL516, GL35, N24, GL516, GL26...)
 - 05 giống lúa lai: (HYT116, HYT124, HYT108, HYT122, HYT127)
 - 08 giống đậu tương: (ĐT32, ĐT33, Đ8, Đ9, Đ11, ĐT34, ĐT35,...)
 - 05 giống lạc: (L17, L27, L29, L32, L33)
 - 03 giống đậu xanh: (ĐX14, ĐX20, ĐX21)
 - 08 giống khoai tây: (KT1, KT4, KT5, KT6, KT7, KT10, Jelly ...)
 - 08 giống khoai lang: (KL03, KLC3, KL20-209, VC6, VC7...)
 - 05 giống sắn: (Sa07, Sa06, Sa21-12, BK, 13Sa05)
 - 03 giống dong riềng: (DR5, DR3-12, DR2-12)
 - 04 giống khoai môn sọ: (KM01-19, KS12-1, KS15)
 - 12 giống rau-quả: (3 Cà chua, 1 Dưa lê, 2 Dưa chuột, 3 Bí xanh, 1 đậu đũa, 1 cà tím, 1 giống táo)
- 01 cây thức ăn chăn nuôi: (Alfalfa AF1)

THÀNH TỰU NGHIÊN CỨU (2010-2020)

- ❖ 06 quy trình được công nhận tiến bộ kỹ thuật mới:
- Quy trình bảo quản hạt giống đậu tương
- Quy trình bảo quản hạt giống lạc
- Quy trình công nghệ sản xuất cà chua ứng dụng công nghệ cao các tỉnh phía Bắc
- Quy trình công nghệ sản xuất dưa thơm ứng dụng công nghệ cao các tỉnh phía Bắc
- Quy trình công nghệ sản xuất dưa chuột ứng dụng công nghệ cao các tỉnh phía Bắc....
- Quy trình kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến...



GIỐNG LÚA GIA LỘC 25



-TGST: Vụ Xuân 135
- 140 ngày, vụ Mùa
110 ngày.

-.Năng suất: 70-80
tạ/ha

- Chống chịu bệnh với
đạo ôn, bạc lá và rầy
nâu tốt, khả năng
chống đổ khá.

- Chất lượng gạo
ngon, hạt gạo trong,
cơm mềm, thơm, vị
đậm.

-Quy mô 1200-1500
ha tại Các tỉnh phía
Bắc,

- Hiệu quả kinh tế
tăng hơn từ 7,5 -8
triệu/ha, tương đương
với 15-20%.

GIỐNG LÚA BC15-02

-TGST: Vụ mùa: 110-115 ngày; Vụ xuân: 135-140 ngày.

- Kháng cao với bệnh đạo ôn (điểm 1-3)

- Hàm lượng amylose: 18,0%; Hạt gạo trắng trong. Cơm mềm, ngon.

- Năng suất: 70-80 tạ/ha.

- Quy mô 200.000 ha/năm tại Các tỉnh phía Bắc, Nam Trung bộ, Tây nguyên



GIỐNG LÚA BT7KBL-02

TGST: 105 -107
ngày (vụ mùa);

- Kháng cao với
bệnh bác lá (điểm
1-3)

- Chất lượng cao:
Hàm lượng
amylose: 14,0%;
Hạt gạo trắng
trong. Cơm mềm,
thơm.

- Năng suất: 50-55
tạ/ha.

- Quy mô 1.750
ha tại các tỉnh
phía Bắc.

- Hiệu quả kinh tế
tăng từ 10-15%
so với giống lúa
BT7



GIỐNG LÚA HD11



- TGST: Vụ Xuân 135- 145 ngày, vụ Mùa 110 ngày
- Năng suất trung bình trong vụ xuân đạt 70 - 75 tạ/ha, vụ mùa 60-65 tạ/ha.
- Hạt gạo dài 6,7 mm, trong, amylose 17,4%; cơm thơm, ngon, mềm, vị đậm.
- Qui mô 5.000 ha.

GIỐNG LÚA GL97 (TBR97)

- Thời gian sinh trưởng:
100-105 ngày (vụ mùa)
 - Năng suất:
 - + vụ xuân đạt 65-70 tạ/ha
 - + Vụ mùa: 60-65 tạ/ha,
 - Chất lượng gạo tốt, gạo trắng bóng, tỷ lệ gạo nguyên cao. Cơm mềm, trắng bóng, vị đậm, có mùi thơm nhẹ.
 - Chống chịu khá với bệnh đạo ôn, bạc lá, rầy nâu.
 - Quy mô: 1000-1200ha ở các tỉnh phía Bắc
-



GIỐNG LÚA LAI 3 DÒNG HYT325

- Giống có thời gian sinh trưởng: Vụ xuân: 125 – 130 ngày; vụ mùa: 110 – 112 ngày.

- Cứng cây, lá đồng mềm, đứng. Khối lượng 1000 hạt 27 – 27,5 g.

- Năng suất trong vụ Xuân đạt 75 – 80 tạ/ha, vụ Mùa đạt 70 – 75 tạ/ha.

- Hạt gạo dài 7,19 mm, gạo trong; Cơm mềm dẻo, cơm ngon, vị đậm có mùi thơm nhẹ. Hàm lượng Amylose 16 – 16,2%.

- Giống nhiễm nhẹ với một số sâu bệnh hại chính trên đồng ruộng như Rầy nâu, bạc lá, đạo ôn (điểm 3-5).

- Quy mô: 200-250 ha ở các tỉnh phía Bắc



Giống lạc L29

TGST 115-120 ngày vụ xuân, NS 40-45 tạ/ha. Kháng bệnh héo xanh vi khuẩn thích hợp cho các tỉnh phía Bắc.

Các vùng đã trồng: Bắc Giang, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Hà Giang, Cao Bằng....

- Quy mô: 500-600ha/năm ở các tỉnh phía Bắc (Quảng Bình, Nghệ An....)



GIỐNG KHOAI TÂY KT1



- **TGST: 90-100 ngày**
- **Dạng củ đẹp**
- **NS: 25-30 tấn/ha**
- **Tỷ lệ củ có đường kính trên 50 mm đạt 70-80%,**
- **Thích hợp trong điều kiện vụ đông ĐBSH**



5K
150.150.150
NPK



Giống khoai tây KT7

- TGST: 85-90 ngày
- Năng suất: 22,4-22,9 tấn/ha
- Có chứa gen kháng bệnh mốc sương R1
- Củ hình oval, mắt củ nông, vỏ củ màu vàng, ruột củ màu vàng. Hàm lượng chất khô đạt

GIỐNG KHOAI LANG VC7

- TGST: Vụ đông từ 110-115 ngày; Vụ xuân từ 130 - 140 ngày
- Năng suất đạt: 24-26 tấn/ha
- Hàm lượng chất khô: 32,6 - 36,81%; Hàm lượng tinh bột 22-23%.
- Chất lượng ăn nếm: Độ ngọt: 2,7 điểm; độ bở: 1,3 điểm, thích hợp cho ăn tươi và chế biến



GIỐNG SẢN 13Sa05

- TGST: 8-10 tháng
- Năng suất: 45-50 tấn/ha
- Chất lượng: Hàm lượng tinh bột: 29%; Chất khô: >40%, thích hợp cho chế biến
- Vùng trồng: Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ



GIỐNG DONG RIỀNG DR1

-Thời gian sinh trưởng:
240-300 ngày

-Năng suất: 60-80
tấn/ha; hàm lượng tinh
bột ẩm: 23,1%, tinh bột
khô 16,4%, củ đồng
đều, ruột trắng.

-Sử dụng ăn tươi, làm
nguyên liệu chế biến,
thức ăn gia súc



GIỐNG BÍ ĐỎ MẬT SAO 2

Đặc điểm:

- TGST: 90-100 ngày.
- Năng suất quả: 35-37 tấn/ha, chống chịu bệnh phấn trắng điểm 2-3 và chịu nóng khá.
- Vỏ quả có chấm hình sao, thịt quả màu vàng đậm, mịn. Hàm lượng chất khô quả đạt 11,63%, độ Brix 6,5-8,7%. Quả thích hợp ăn tươi và chế biến. Sản lượng rau ăn lá, ăn ngon làm rau xanh chất lượng cao.
- Quy mô: 200-250ha/năm
- Hiệu quả kinh tế: 180-250 triệu đồng/ha, lãi thuần trên 60%



BÍ XANH THANH NGỌC



- TGST: 90-95 ngày (vụ thu đông); 110-125 ngày (vụ xuân-hè).

- Năng suất quả: 50-55 tấn/ha (vụ xuân-hè), 45-47 tấn/ha (vụ thu-đông).

-Chất lượng: Quả dài 50-55 cm, vỏ xanh đậm, đặc ruột, ít hạt. Hàm lượng chất khô đạt 10,82%, ăn mát, không chua.

-Hiệu quả kinh tế: 250-300 triệu đồng/ha, lãi thuần trên 60%



ĐẠI TÁO 15, VC01



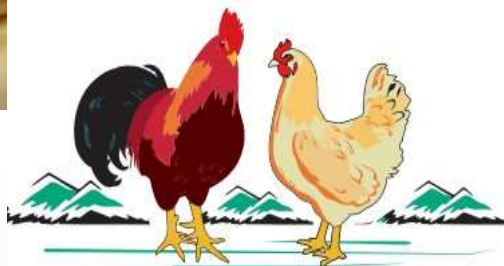
- Sinh trưởng phát triển khỏe, chín muộn (1/2-25/2); NS: 7-8 tấn/ha (tuổi 1) 10-12 tấn/ha (tuổi 2).
- Khối lượng quả 70-100 g/quả, khi chín có màu vàng sáng, ăn giòn, thơm nhẹ, ngọt mát.
- Quy mô: 60-70 ha (Sơn La, Lào Cai, Lạng Sơn, Hòa Bình....)
- Hiệu quả kinh tế: 180-230 triệu đồng/ha, lãi thuần trên 80%



NHÓM SẢN PHẨM BẢO HỘ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ



NHÓM SẢN PHẨM BẢO HỘ NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN



Gà TIÊN YÊN



Gạo Hương Bình



NHÓM SẢN PHẨM BẢO HỘ NHÃN HIỆU TẬP THỂ





TRÌNH DIỆP CÁC GIỐNG LẠC

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!